

Bản án số: 280/2025/HS-ST

Ngày 26-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Nguyễn M Tiến;

- Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh T - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: xóm B, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; con ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Đặng Thị C, sinh năm 1949; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; chấp hành xong án phạt tù ngày 19/7/2025; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 11/7/1997, Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản của công dân.

+ Ngày 16/02/2000, Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2000/HS-ST ngày 13/10/2000 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2000/HS-ST ngày 25/12/2000 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2022/HS-ST ngày 27/12/2002 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2006/HS-ST ngày 20/10/2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Ngày 19/8/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 29/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Thân Văn Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố TM, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Phòng 23, A8, tập thể VC, phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/8/2025, Trần Văn M, sinh năm 1981, trú tại xóm B, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình đi xe khách đến phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh mục đích để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 21 giờ cùng ngày, M đi bộ trên các tuyến đường trên địa bàn phường Bắc Giang để trộm cắp tài sản.

Khoảng hơn 01 giờ ngày 14/8/2025, M đi bộ đến khu đô thị mới thuộc phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh thấy cửa ban công tầng 02 nhà anh Thân Văn Đ, sinh năm 1985 ở tổ dân phố TM, phường Đa Mai đang mở nên nảy sinh ý định đột nhập vào để trộm cắp tài sản. M trèo lên tường rào rồi đu bám trèo lên mái che ở tầng 02, trèo qua lan vào ban công đi vào trong nhà. M đi theo cầu thang xuống tầng 01 nhưng không thấy có tài sản nên đi lên tầng 02 thấy có 02 phòng ngủ. M kiểm tra thấy 01 phòng ngủ không khoá cửa nên mở cửa đi vào. Trong phòng lúc này có 02 con anh Đ là cháu Thân Hồ N, sinh năm 2013 và Thân Hồ Gia M1, sinh năm 2015 đang ngủ trên giường. M quan sát thấy có 02 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus để trên bàn, dưới chân bàn có 01 chiếc túi đựng máy tính màu

đen. M lấy 02 chiếc máy tính cho vào túi rồi đi qua cửa ban công ra mái che trèo xuống ra ngoài.

Khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, M đi bộ ra cây xăng gần cầu vượt phường Đa Mai đón xe bus đi về thành phố Hà Nội. M đi đến cửa hàng thu mua đồ điện tử của anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1988 ở Phòng 23, A8, tập thể VC, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội bán 02 máy tính xách tay. M nói với anh T máy tính là của M do không có nhu cầu sử dụng nên bán thì anh T đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. Anh T sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0011004019505 chuyển khoản trả M 3.500.000 đồng. M khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 14/8/2025, anh Đ phát hiện bị trộm cắp 02 máy tính xách tay và 01 túi đựng máy tính nên trình báo. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường thu giữ tại mái hiên 03 dấu vết đường vân đầu ngón tay bàn tay phải.

Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Cục hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an tra cứu vân tay của 03 dấu vết đường vân thu giữ tại hiện trường khi khám nghiệm. Cục hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an có thông báo số 32254 ngày 08/9/2025 xác định: Dấu vết đường vân thu giữ tại hiện trường đồng nhất với đường vân tay của Trần Văn M, sinh năm 1981 ở xã Xuân Trung, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 04/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh triệu tập Trần Văn M để làm việc thì M đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5i.

Kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- + 01 chiếc máy tính laptop Mã máy: 90NB0W96-S00010, model máy: UM3402YA, Asus Zenbook 14 inch, màu đen, Số seri: MCN0LP01K937506 mua mới đầu năm 2025 (đã qua sử dụng) có giá trị 12.000.000 đồng.

- + 01 chiếc máy tính laptop có đặc điểm Mã máy là: 90NB0XE1-S00010, model máy là N7401ZE, Asus Vivobook tầm 15 hay 16 Inch, màu bạc. Số Seri: N3NTCX00094910A mua mới đầu năm 2025 (đã qua sử dụng) có giá trị 14.000.000 đồng.

- + 01 túi đựng máy tính laptop màu đen có chữ Nidoo ở góc phải của túi mua mới đầu năm 2025 (đã qua sử dụng) có giá trị 50.000 đồng.

Cơ quan điều tra thu giữ 05 file video trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Đ ghi lại nội dung vụ việc và 06 file video có liên quan đến việc M đợi xe, lên xe bus đi ra Hà Nội sau khi trộm cắp tài sản.

Kết luận giám định số 2440/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 11 file video được lưu trữ trong 03 đĩa DVD-R gửi giám định.

2. Trích xuất được 26 hình ảnh có liên quan đến vụ việc có trong các file video gửi giám định.

Cơ quan điều tra cho Trần Văn M xem lại hình ảnh trong các file video nêu trên; xác định địa điểm bán máy tính và thực nghiệm điều tra. Kết quả, M xác định có hình ảnh M mặc quần đùi, áo cộc tay, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang màu đen trộm cắp 02 chiếc máy tính; xác định đúng địa điểm bán máy tính và thực hiện thuần thục các động tác trèo tường lên ban công tầng 2, đi vào trong nhà anh Đ dùng tay lấy máy tính xách tay đút vào túi.

Cơ quan điều tra cho Trần Văn M và Vũ Mạnh T nhận dạng ảnh của nhau. Kết quả M và anh T đều nhận ra nhau và xác định M mang 02 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus được đựng trong túi màu đen đến bán cho anh T vào ngày 14/8/2025.

Kiểm tra ứng dụng Internet Banking trong điện thoại di động và sao kê tài khoản ngân hàng của Vũ Mạnh T và Trần Văn M xác định có giao dịch chuyển số tiền 3.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0011004019505 của T đến tài khoản ngân hàng Agribank số 2052055559480 của M vào ngày 14/8/2025.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 02 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus và 01 túi đựng máy tính. Theo anh Vũ Mạnh T khai đã bán cho người không quen biết nên không thu giữ được. Anh Thân Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5i, gắn sim thuê bao số: 0983.793.881 được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Đối với Vũ Mạnh T mua 02 chiếc máy tính xách tay và 01 túi đựng máy tính màu đen nhưng không biết tài sản là do Trần Văn M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 01/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo M trình bày: Nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng nêu là đúng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo tự nguyện. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, sớm được trở về với gia đình.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với các lời khai được công bố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M: từ 03 năm - 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2025. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu của bị cáo M để nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 3.500.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có; Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5i, số IMEI 1: 866093076593837, số IMEI 2: 866093076593829, gắn sim thuê bao số: 0983793881, màu đen, có ốp điện thoại làm bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, chứng cứ, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi này đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Ngày 13/8/2025, Trần Văn M đi đến phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng hơn 01 giờ ngày 14/8/2025, M đi bộ đến khu đô thị mới thuộc tổ dân phố TM, phường Đa Mai thì phát hiện nhà anh Thân Văn Đ không đóng cửa ban công tầng 2 nên trèo lên tường rào, bám vào mái hiên và leo lên hành lang tầng 2 để vào trong nhà. M trộm cắp 02 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus cùng 01 túi đựng máy tính của anh Đ. M bán 02 chiếc máy tính trên được 3.500.000 đồng và sử dụng chi tiêu hết. Tổng giá trị tài sản M trộm cắp là 26.050.000 đồng.

[3.2] Xét thấy bị cáo Trần Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; chấp hành xong án phạt tù ngày 19/7/2025, chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh truy tố bị cáo Trần Văn M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị xét xử và xử lý hành chính theo các bản án và quyết định như sau: Ngày 11/7/1997, Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 16/02/2000, Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc; Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2000/HS-ST ngày 13/10/2000 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2000/HS-

ST ngày 25/12/2000 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2002/HS-ST ngày 27/12/2002 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2006/HS-ST ngày 20/10/2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Ngày 19/8/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng; Ngày 29/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Trần Văn M đã đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã từng nhiều lần bị xét xử bằng pháp luật hình sự nhưng không cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo như mức hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp, đảm bảo vừa có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng, vừa có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, đồ vật bị thu giữ: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu của bị cáo Trần Văn M số tiền 3.500.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có để nộp ngân sách nhà nước; Trả lại bị cáo Trần Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5i, số IMEI 1: 866093076593837, số IMEI 2:

866093076593829, gắn sim thuê bao số: 0983793881, màu đen, có ốp điện thoại làm bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 332 và khoản 1, khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về các vấn đề khác có liên quan: Đối với 02 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus và 01 túi đựng máy tính do anh Vũ Mạnh T khai đã bán cho người không quen biết nên không thu giữ được, anh Thân Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; Đối với Vũ Mạnh T mua 02 chiếc máy tính xách tay và 01 túi đựng máy tính màu đen nhưng không biết tài sản là do Trần Văn M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 5/9/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu của bị cáo Trần Văn M số tiền 3.500.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có để nộp ngân sách nhà nước; Trả lại bị cáo Trần Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5i, số IMEI 1: 866093076593837, số IMEI 2: 866093076593829, gắn sim thuê bao số: 0983793881, màu đen, có ốp điện thoại làm bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 332; khoản 1, khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 1 - Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CA tỉnh Bắc Ninh);
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Bắc Ninh
- UBND xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa